

Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Trần Thị Chúc S**, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố V, phường V, tỉnh An Giang;

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh chị kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước nay là xã T, tỉnh Đồng Nai. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống chị S và anh P thừa nhận có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không còn tiếng nói chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc chị S và anh P mâu thuẫn với nhau là có thật, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình; đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P có 01 con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/7/2019. Chị S và anh P thỏa thuận anh Nguyễn Thành P sẽ

trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét lời trình bày của các đương sự là thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận ghi nhận.

[6]. Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận chị S, anh P chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P

- Về con chung: Chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P có 01 con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/7/2019. Chị S và anh P thỏa thuận anh Nguyễn Thành P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Chúc S và anh Nguyễn Thành P phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án chị S và anh P đã nộp theo biên lai số 0002145 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10-Dồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10-Dồng Nai;
- UBND xã Tân Khai, Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Văn Vân

